

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/chủ đề-Khối lớp 6	Tiết 5,6: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM
Hoạt động đọc văn bản: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM	1. Theo em, Sự tích Hồ Gươm thể hiện những đặc điểm nào của truyện truyền thuyết?

BÀI GHI CỦA HỌC SINH (Học sinh chép vào vở)

Tiết 5,6

Bài 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH(Tiếp theo)

ĐỌC VĂN BẢN: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM

A. Tìm hiểu tri thức đọc hiểu

SGK/17,18

B. Đọc văn bản

I. Chuẩn bị đọc

- Hồ Gươm (Hồ Hoàn Kiếm,Hồ Tả Vọng)

II. Trải nghiệm cùng văn bản

-Bố cục: 3 phần.

-Tóm tắt văn bản.

III. Suy ngẫm và phản hồi

1. Yếu tố kì ảo

- Gươm thần -> gươm của thần "Đức Long Quân" cho mượn và có nhiều biểu hiện **thần kì**.

->Truyện thuyết là cốt truyện thường sử dụng yếu tố kì ảo, hoang đường nhằm thể hiện sức mạnh, tài năng của nhân vật anh hùng lịch sử hay phép thuật của thần linh.

2. Bối cảnh xảy ra câu chuyện

Sự việc	Thời gian	Không gian
Cho mượn gươm thần	Buổi đầu khởi nghĩa, khó khăn chông chát	Vùng núi rừng Thanh Hóa xa xôi, hiểm trở
Đòi lại gươm thần	Khi đã đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi, đất nước trở lại hòa bình	Hồ Tả Vọng tại Thăng Long, sau đổi tên thành Hồ Gươm/ Hồ Hoàn Kiếm

3. Đặc điểm cốt truyện

- Cách Long Quân trao gươm cho Lê Lợi:

+ Không trao trực tiếp.

+ Để cho Lê Thận tình cờ tìm thấy lưỡi gươm ở một nơi.

+ Lê Lợi tình cờ tìm thấy chuôi gươm ở một nơi khác.

+ Trên thanh gươm ghi chữ "Thuận Thiên"-> *nhấn mạnh tính chất chính nghĩa, hợp lòng người, lòng trời của nghĩa quân Lam Sơn.*

+ Mỗi bộ phận của thanh gươm ở một nơi nhưng lại khi khớp với nhau vừa như in

-> *Sức mạnh đoàn kết, sự thống nhất nguyện vọng, ý chí chống giặc ngoại xâm của toàn dân*

tộc.

3. Thái độ của tác giả dân gian dành cho nhân vật

- Từ ngữ xưng hô: Minh công, Bệ hạ
- Câu văn thể hiện tình cảm, cảm xúc
- => Sự yêu mến, tin tưởng, ngưỡng mộ.

4. Đặc điểm của truyền thuyết

- Nhân vật:
 - + Nhân vật có đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, sức mạnh, tài năng
 - + Nhân vật gắn liền với sự kiện giặc Minh xâm lược; nhân vật là người có công tiêu diệt giặc Minh.
 - + Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ
- Cốt truyện:
 - + Hàng loạt các sự việc xảy ra xoay quanh việc Lê Lợi tiêu diệt giặc Minh xâm lược.
 - + Sử dụng nhiều yếu tố kì ảo
 - + Cuối truyện nhắc đến dấu tích còn lưu lại: Hồ Gươm

III. Tổng kết

- Truyện giải thích nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm.
- Ca ngợi cuộc kháng chiến chính nghĩa chống giặc Minh do Lê Lợi lãnh đạo đã chiến thắng vẻ vang.

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/chủ đề-Khối lớp 6	Tiết 7: HỘI THI THỎI CƠM Ở ĐỒNG VÂN
Hoạt động ĐỌC KẾT NÓI CHỦ ĐIỂM: HỘI THI THỎI CƠM Ở ĐỒNG VÂN	1. Qua văn bản, em biết thêm điều gì về lịch sử, văn hóa dân tộc?

BÀI GHI CỦA HỌC SINH (Học sinh chép vào vở)

Tiết 7

Bài 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH(Tiếp theo)

ĐỌC KẾT NÓI CHỦ ĐIỂM: HỘI THI THỎI CƠM Ở ĐỒNG VÂN

I/ Trải nghiệm cùng văn bản

II/ Suy ngẫm và phản hồi

1. Mục đích và nguồn gốc của hội thi

- Mục đích: Giữ gìn và phát huy những nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hóa hiện đại
- Nguồn gốc: bắt nguồn từ các cuộc tẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên dòng sông Đáy xưa

2. Vẻ đẹp con người Việt Nam

- Khéo léo, sáng tạo, tháo vát, ứng biến nhanh, phối hợp nhóm nhịp nhàng và có ý thức cộng

đồng, tinh thần đoàn kết.

3. Vai trò của lễ hội truyền thống

- Bồi dưỡng tình cảm, ý thức về quê hương, dân tộc, mở mang hiểu biết nhiều mặt cho bản thân về truyền thống văn hóa dân tộc, về vẻ đẹp của con người VN.

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/chủ đề-Khối lớp 6	Tiết 8: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT
Hoạt động: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT	<ol style="list-style-type: none">Gạch chân từ đơn và từ phức trong đoạn văn 1/27. Gạch chân từ láy và từ ghép trong đoạn văn 2/27.Đặt 1 câu có từ ghép và 1 câu có từ láy.Viết 1 đoạn văn ngắn có sử dụng thành ngữ nêu cảm nhận của em về lịch sử đất nước sau khi học các văn bản truyền thuyết.

BÀI GHI CỦA HỌC SINH (học sinh chép vào vở)

Tiết 8

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

I. Tìm hiểu tri thức Tiếng Việt

- Từ đơn và từ phức
 - Thành ngữ
- } Sgk trang 18,19

II. Luyện tập

BT2 trang 27 sgk.

Từ ghép: giã thóc, giần sàng, bắt đầu, dự thi, nồi cơm, cán cung, dây lưng

Từ láy: nho nhỏ, khéo léo

BT3 Trang 29

- ngựa: ngựa ô, ngựa hoang, ngựa vằn, trâu ngựa, ngựa xe...
- sắt: sắt đá, đường sắt, thanh sắt....
- thi: thi cử, kì thi, thi nhân, thi đua...
- áo: áo mưa, áo len, áo dạ, áo khoác...

BT 4 trang 29

- nhỏ: nho nhỏ, nhỏ nhắn
- khỏe: khỏe khoắn
- óng: óng ả, óng ả
- dẻo: dẻo dai, dẻo dẻo

BT5 trang 30

- Thoăn thoắt: từ láy tượng hình (gợi ra hình ảnh) diễn tả nhịp độ mau lẹ, dáng vẻ linh hoạt của người dự thi, giúp người đọc hình dung rõ hơn về hình ảnh khỏe mạnh, sung sức của thanh niên

dự thi và không khí hào hứng của cuộc thi sự khéo léo,

- Nhanh chóng: từ ghép, chỉ sự khẩn trương nhưng chưa đến mức mau lẹ, cũng chưa làm nổi bật sự khỏe mạnh, sung sức...

-> Thoăn thoắt là hợp lý

BT6 Trang 30

- Khéo léo: thể hiện mức độ cao về sự chính xác, uyên chuyên, tinh tế của động tác "cắm"

- Khéo: biết làm những động tác thích hợp để tạo ra sản phẩm đẹp mắt. Tuy nhiên chưa thể hiện được sự uyên chuyên, tinh tế.

-> Khéo léo phù hợp hơn

BT7 trang 30

1- c 2- e 3-d 4-b 5-a

..... Hết.....